

TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG
NHÓM SINH HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Ôn tập Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026
Môn: Sinh học

A/ CĂN CỨ

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định dạy thêm học thêm;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 12/KH-SGDĐT ngày 19/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc Tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp

tỉnh năm học 2025-2026;

Công văn số 541/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Công văn số 597/SGDDĐT-GDTrH ngày 25/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT;

Công văn số 667/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục năm học 2025-2026;

Công văn số 664/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

B/ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Hệ thống hóa, củng cố và khắc sâu kiến thức trọng tâm chương trình Sinh học THPT, đặc biệt là nội dung lớp 12 theo định hướng ra đề Kỳ thi TN THPT năm 2026.
- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm bài trắc nghiệm Sinh học: đọc – phân tích đề, nhận dạng dạng bài, lựa chọn phương pháp giải nhanh và chính xác.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, tăng khả năng xử lý các câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.
- Giúp học sinh tự tin, chủ động khi tham gia Kỳ thi TN THPT; phấn đấu đạt kết quả đúng với năng lực của từng đối tượng học sinh.

2. Yêu cầu:

- Bám sát Chương trình GDPT hiện hành và định hướng ra đề của Bộ GD&ĐT.

- Phân hóa rõ đối tượng học sinh (Chưa đạt- Đạt- Khá- Tốt) để xây dựng nội dung ôn tập phù hợp.
- Kết hợp hài hòa giữa ôn lý thuyết – luyện bài tập – luyện đề tổng hợp.
- Đảm bảo tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và hiệu quả trong tổ chức ôn tập.

C/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân:

a. Thuận lợi

- Học sinh đã hoàn thành chương trình Sinh học THPT, có nền tảng kiến thức cơ bản.
- Nguồn tài liệu ôn tập phong phú: đề minh họa, đề thi năm trước, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.
- Giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, ôn thi và nắm bắt được đặc điểm tâm lí, năng lực của học sinh.

b. Khó khăn

- Trình độ học sinh không đồng đều; một bộ phận học sinh còn hổng kiến thức cơ bản, yếu kỹ năng toán học.
- Học sinh dễ nhầm lẫn giữa các công thức, hiện tượng vật lí gần giống nhau.
- Áp lực thời gian ôn tập lớn; học sinh phải phân bổ thời gian cho nhiều môn thi.
- Một số học sinh còn tâm lí chủ quan hoặc lo lắng, thiếu chiến lược làm bài thi hợp lí.

2. Kết quả điểm trung bình Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025

- Tổng số học sinh: Đủ tốt nghiệp: ... (tỷ lệ 100%)
- Điểm bình quân các môn thi năm 2025:

	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	KTPL	NN
Điểm TB nhà trường	6,6	7,53	6,69	6,88	7,52	8,15	8,92		5,59
Điểm TB Nam Định									
Điểm TB toàn quốc									
Xếp loại Nam Định cũ	10	35	33	33	12	23	5		21

3. Biên chế lớp và phân công giáo viên dạy ôn tập môn Sinh học Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026

- Tổng số lớp ôn tập môn học: 01
- Phân công giáo viên giảng dạy: 01 lớp ghép gồm 08 học sinh (03 HS 12A1; 01 HS 12A2; 04 HS 12A11)

D/ NỘI DUNG

I. Chỉ tiêu tốt nghiệp năm 2026 đối với môn học

- Chỉ tiêu chung:

- Chỉ tiêu cụ thể:

- + Số HS đạt điểm từ 9,0 - 10,0: 60
- + Số HS đạt điểm từ 8,0 - < 9,0: 80
- + Số HS đạt từ 6,0 - < 8,0: 100
- + Số HS đạt từ 5,0 - < 6,0: 50
- + Số HS đạt từ >1,0 - < 5,0: 04
- + Số HS đạt từ 0 - 1,0: 0

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác ôn tập Kỳ thi Tốt nghiệp THPT theo Kế hoạch đề ra, đúng quy định và phù hợp điều kiện thực tiễn tại đơn vị.
- Đảm bảo học sinh được tổ chức ôn tập bài bản, hợp lý, được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Kỳ thi và cấu trúc định dạng đề thi Tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GDĐT; được tạo điều kiện để phát huy tốt nhất khả năng của bản thân và không có học sinh nào bị bỏ lại đằng sau.

2. Giải pháp

2.1. Tổ chức rà soát, phân loại đối tượng HS từ đó đề xuất biện pháp ôn tập phù hợp

- Căn cứ phân loại:

- + Điểm trung bình môn Sinh học lớp 11 và học kì I, học kì II lớp 12.
- + Kết quả các bài kiểm tra thường xuyên, định kì, kiểm tra học kì.
- + Mức độ hoàn thành yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT môn Sinh học

- Cách phân loại: Nhóm Hs Tốt, Khá, Đạt, chưa Đạt

- Thống kê một số biện pháp, giải pháp tương ứng:

- + Ôn tập theo từng chuyên đề nhỏ, bám sát kiến thức cơ bản.
- + Hướng dẫn ghi nhớ công thức cốt lõi, mối liên hệ giữa các đại lượng.
- + Tăng cường bài tập mức nhận biết – thông hiểu, luyện kỹ năng cơ bản.
- + Hướng dẫn phương pháp giải nhanh, mẹo xử lí trắc nghiệm.
- + Tổ chức luyện đề tổng hợp, tăng dần độ khó.
- + Rèn tư duy chiến lược làm bài thi để tối ưu hóa điểm số.

2.2. Biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng ôn tập đối với học sinh có kết quả học tập còn hạn chế, chưa đạt

a) Phân nhóm học sinh chưa đạt theo các nguyên nhân:

- Hạn chế vì khả năng
- Hạn chế vì không chăm chỉ

- Hạn chế vì chưa có phương pháp học tập hiệu quả

b) Đề ra các giải pháp

- Đối với HS có kết quả hạn chế vì năng lực:

+ Hệ thống hóa kiến thức theo sơ đồ, bảng tóm tắt, giảm tải nội dung mang tính trừu tượng.

+ Chia nhỏ chuyên đề; ôn tập theo tiến trình “hiểu – nhớ – vận dụng đơn giản”.

+ Lựa chọn bài tập mức nhận biết – thông hiểu, hạn chế câu hỏi tính toán phức tạp.

+ Hướng dẫn học sinh cách nhận dạng nhanh dạng bài và công thức tương ứng.

+ Tổ chức kèm cặp, hỗ trợ cá nhân; kiểm tra ngắn, thường xuyên để củng cố kiến thức.

+ Khích lệ tinh thần, ghi nhận sự tiến bộ dù nhỏ nhằm tạo động lực học tập.

- Đối với HS có kết quả hạn chế vì không chăm chỉ:

+ Làm rõ vai trò, ý nghĩa của Kỳ thi TN THPT đối với tương lai học tập và nghề nghiệp.

+ Giao nhiệm vụ học tập cụ thể, rõ ràng, có thời hạn hoàn thành.

+ Tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên; công khai tiến độ học tập.

+ Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh trong việc theo dõi, nhắc nhở học sinh.

+ Đưa ra các hình thức khích lệ: tuyên dương, cộng điểm khuyến khích, ghi nhận tiến bộ.

+ Hướng dẫn học sinh xây dựng thời gian biểu học tập hợp lí, hạn chế xao nhãng.

- Đối với HS có kết quả hạn chế vì chưa có phương pháp học tập hiệu quả
 - + Hướng dẫn cách học lý thuyết có hệ thống: nắm bản chất hiện tượng, điều kiện áp dụng công thức. + Rèn kỹ năng đọc – phân tích đề trắc nghiệm; xác định dữ kiện và yêu cầu câu hỏi.
 - + Hướng dẫn phương pháp giải bài tập theo từng dạng, từng chuyên đề.
 - + Dạy học sinh cách tự sửa lỗi sai, ghi chú lỗi thường gặp.
 - + Tổ chức luyện đề có hướng dẫn chiến lược làm bài: phân bố thời gian, chọn câu phù hợp năng lực.

2.3. Đổi mới phương pháp, hình thức ôn tập

a. Đổi mới phương pháp ôn tập:

- Ôn tập theo chuyên đề trọng tâm.
- Dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh.
- Rèn kỹ năng làm bài trắc nghiệm.
- Tăng cường vai trò chủ động của học sinh.

b. Đổi mới hình thức ôn tập:

- Kết hợp đa dạng các hình thức ôn tập.
- Ôn tập gắn với kiểm tra – đánh giá thường xuyên.
- Luyện đề theo tình huống thi thật.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong ôn tập

2.4. Nâng cao hiệu quả của kiểm tra, đánh giá, thi thử tốt nghiệp THPT

- Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá: kiểm tra miệng, trắc nghiệm, trực tiếp, trực tuyến, xử lý tình huống đề bài, giao chuyên đề ôn tập...

- Tổ chức cho HS tham gia các đợt thi thử tốt nghiệp THPT để học sinh đánh giá được năng lực và điều chỉnh phương pháp ôn tập hiệu quả hơn...

- Xử lý các bài kiểm tra bằng các hình thức chấm chữa bài đa dạng giúp HS tự nhận ra điểm còn hạn chế và cách sửa: cho học sinh tự chấm bài của mình, của bạn, sử dụng công nghệ AI để chấm cụ thể, chi tiết, cách sửa...

2.5. Xây dựng các chuyên đề, bố trí thời lượng, thời gian ôn tập phù hợp

a) Thời gian, thời lượng dự kiến

- Tổng thời gian: 35 tuần học.
- Tổng thời lượng: 70 tiết.
- Thời lượng mỗi tuần: 2 tiết/tuần.
- Lịch học: Theo thời khóa biểu của nhà trường.

b) Tổ chức ôn tập các chuyên đề/ Bài học ôn tập

Tuần	Tiết	Chuyên đề	Nội dung	Cách thức thực hiện
1-4	4	Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật	<p>* HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy</p> <p>- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trao đổi nước + Dinh dưỡng khoáng và đồng hóa nito + Quang hợp + Hô hấp + Thực hành hô hấp, quang hợp và thoát hơi nước 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
	4	Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật	<p>- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu hóa + Hô hấp + Tuần hoàn máu + Miễn dịch + Bài tiết và cân bằng nội môi + Thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà

5-10	6	Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền, biến dị cấp phân tử	<ul style="list-style-type: none"> * HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - Gen, mã di truyền và quá trình nhân đôi AND, phân biệt được qt nhân đôi ở sv nhân sơ và nhân thực - Phiên mã, dịch mã, phân biệt được quá trình phiên mã ở sinh vật nhân sơ và nhân thực. - Điều hòa hoạt động của gene. - Cơ chế phát sinh gen đột biến, hậu quả và vai trò của các dạng đột biến gene. - Công nghệ gene - Thực hành tách chiết DNA * Làm một số bài tập mức độ thông hiểu và vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
	3	Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền, biến dị cấp tế bào	<ul style="list-style-type: none"> * HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - NST - Đại cương về nhiễm sắc thể ở sinh vật nhân thực, cấu trúc hiển vi và siêu hiển vi của NST, vai trò của NST, sự vận động của NST trong nguyên phân và giảm phân. - Khái niệm, nguyên nhân, cơ chế phát sinh, hậu quả và vai trò của đột biến cấu trúc và số lượng NST và phân biệt được các dạng đột biến NST 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
10-18	10	Quy luật di truyền	<ul style="list-style-type: none"> * HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - Trình bày được cơ sở tế bào học của quy luật phân ly, PLĐL, LKG, HVG, DTLKGT, TTG - DTH người * Làm một số bài tập mức độ thông hiểu và vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
	2	Di truyền quần thể	<ul style="list-style-type: none"> * HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - Các đặc trưng di truyền của quần thể - Cấu trúc di truyền của quần thể tự thụ phân và giao phối gần và quần thể giao phối. - Trạng thái cân bằng di truyền của quần thể * Làm một số bài tập mức độ thông hiểu và vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
19-22	4	Tiến hóa	<ul style="list-style-type: none"> * HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - BC giải phẫu so sánh, tế bào học và sinh học phân tử. - Nội dung học thuyết Đacuyn, tổng hợp hiện đại 	<ul style="list-style-type: none"> - GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài.

			- Vai trò của các nhân tố tiến hóa.	- GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
	4	Tiến hóa	* HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - Loài và các cơ chế cách ly. - Quá trình hình thành loài bằng con đường địa lý, sinh thái, cách ly tập tính, lai xa và đa bội hóa. - Nguồn gốc sự sống - Sự phát triển của sinh giới qua các đại địa chất - Sự phát sinh loài người	- GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
23-28	3	Sinh thái học cá thể - quần thể	* HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - Khái niệm nhân tố sinh thái, môi trường, nơi ở, ổ sinh thái, giới hạn sinh thái - Khái niệm quần thể, mối quan hệ trong quần thể, các đặc trưng cơ bản của quần thể - Hiện tượng khống chế sinh học và trạng thái cân bằng của quần thể	- GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
	10	Sinh thái học quần xã - HST	* HS khái quát được bằng sơ đồ tư duy - Khái niệm quần xã, hệ sinh thái - Các đặc trưng cơ bản của quần xã, mối quan hệ trong quần xã - Các loại diễn thế sinh thái, diễn biến. - Trao đổi vật chất trong hệ sinh thái Chu trình sinh địa hóa và sinh quyển - Dòng năng lượng trong hệ sinh thái và hiệu suất sinh thái * Làm một số bài tập mức độ thông hiểu và vận dụng	- GV: Hệ thống lại lý thuyết. - Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV giao bài tập về nhà
29 -35	10	Luyện đề	- Rèn kỹ năng làm bài tập trắc nghiệm	- Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài. - GV nhắc nhở kỹ năng khi làm bài thi
	12	Luyện đề	- Rèn kỹ năng làm bài tập trắc nghiệm	- Chuẩn bị bài tập trắc nghiệm. - HS làm bài. - GV gọi HS chữa bài.

				- GV nhắc nhở kỹ năng khi làm bài thi
--	--	--	--	---------------------------------------

D/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

- a) Tổ trưởng, nhóm trưởng
- Đ/c Trần Thị Hạnh phụ trách lập kế hoạch ôn tập
- b) Giáo viên dạy ôn tập
- Đ/c Nguyễn Trọng Du soạn KHBD

2. Chế độ báo cáo:

- Báo cáo trong giai đoạn lập kế hoạch.
- Báo cáo trong quá trình triển khai ôn tập.
- Báo cáo tổng kết giai đoạn ôn thi

Trên đây là kế hoạch ôn tập Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025- 2026 của nhóm Sinh học, yêu cầu các thành viên thực hiện nghiêm túc, chất lượng

**DUYỆT THỰC HIỆN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phan Duy Hiền

Ninh Bình, ngày 04 tháng 09 năm 2025
**TỔ TRƯỞNG/
TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN**

Dương Thị Minh

